

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ **To:** - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước/ **State Securities Commission of Vietnam**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố
Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội/ **Vietnam**
Exchange/ Hochiminh Stock Exchange/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ **Name of organization:** Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons/ **Coteccons Construction Joint Stock Company**
 - Mã chứng khoán/ **Stock code:** CTD
 - Địa chỉ/ **Address:** 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. HCM/ **236/6 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City**
 - Điện thoại liên hệ/ **Tel.:** (84) (28) 35142255 Fax: (84) (28) 35142277
 - E-mail: bodsecretary@coteccons.vn
2. Nội dung thông tin công bố/ **Contents of disclosure:**
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 4/2026 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh/ **Separate and Consolidated Financial Statements for Q4/2026 and the explanation of variances in the notes to the financial statements**
 - Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/ **Corporate governance report for the first six months of 2026**
 - Báo cáo định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ **Report on corporate bond principal and interest payments**
 - Báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu của Công ty/ **Report on the progress of the use of proceeds from the Company's bond offering**
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://coteccons.vn/investor-relations-vn/> **This information was published on the company's website on 30 July 2026, as in the link https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ **We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.**

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Như mục 2/ **As item 2.**

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized person for information disclosure



ĐINH THỊ HỒNG THẨM

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 6047/2026/CV-CTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, 30 July 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2026/ the first 6 months of 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS/ COTECCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 236/6 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại/Telephone: 028. 3514 22 55 Fax: 028. 3514 22 77 Email: contact@coteccons.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.140.264.670.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: CTD
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD)/Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, The Board of Directors (BOD), The Supervisory Board (SB), Chief Executive Officer (CEO)/Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The function of internal audit: Completed.



MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders	3
II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Directors (Semi-annual report in 2026)	4
1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information of the BOD' members	4
2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors.....	4
3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management (BOM)'s activities by the BOD.....	5
4. Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Director' subcommittees.....	6
5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Resolutions/ Decisions of the BOD (Semi-annual report):	9
III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Supervisors (semi-annual report in 2026):	10
1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of BOS:	10
2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of BOS	10
3. Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS/ Details of the BOS's meetings	10
4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông/ Supervising BOD, BOM and shareholders by BOS:	10
5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers:.....	11
6. Chi tiết một số hoạt động đã thực hiện của BKS trong 6 tháng đầu năm 2026 liên quan đến công tác giám sát đối với HĐQT, Ban TGD/ Details of certain activities carried out by the BOS in first 6 months of 2026 in relation to its supervisory duties over the BOD and the BOM.....	11
7. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the BOS and Audit Committee (if any): Không có/None	11
IV. Ban Điều hành/Board of Management	11
V. Kế toán trưởng/Chief Accountant.....	12
VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:	12
VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company.....	12
1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company.....	12
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.	12
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:	12
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects	13
VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (semi-annual report).....	13
1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company.....	13
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:	13
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues	13
PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY	14
PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ	25
PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ	29
PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY	47

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

* **Lưu ý:** Năm tài chính của Coteccons bắt đầu từ 01/7/2025 - 30/06/2026. Do đó, trong 06 tháng đầu năm dương lịch 2026, Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, các Nghị quyết được trình bày dưới đây là các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được công bố tại Báo cáo quản trị công ty năm 2025, chưa hoàn tất việc thực hiện và được cập nhật tiến độ triển khai trong Báo cáo này.

* **Note:** As Coteccons' fiscal year runs from 1 July 2025 to 30 June 2026, the Company did not convene its Annual General Meeting of Shareholders during the first six months of the 2026 calendar year. Therefore, the resolutions presented below are those previously disclosed in the 2025 Corporate Governance Report, which had not yet been fully implemented, and this Report provides updates on the progress of their implementation.

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tình hình thực hiện Implementation
1.	05/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2026 (kể từ 01/07/2025 đến 30/06/2026). <i>Approval of the business plan for the Fiscal year 2026 (from July 1st, 2025 to June 30th, 2026).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
2.	08/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Adjustment to the plan for issuing shares to increase charter capital from owner's equity.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
3.	09/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the plan for issuing shares to increase charter capital from owner's equity</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
4.	10/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). <i>Approval of the plan for selling treasury shares to employees (ESOP).</i>	Chưa thực hiện <i>Not yet implemented</i>
5.	11/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. <i>Adjustment of details of certain business lines to comply with conditions on foreign ownership limits.</i>	Đang thực hiện <i>In progress</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ Board of Directors (Semi-annual report in 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information of the BOD' members

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông/Mr. Bolat Duisenov	CT. HĐQT/ Chairman	30/06/2020	-
2.	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	Thành viên HĐQT/ BOD member	29/06/2017	-
3.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	Thành viên HĐQT/ BOD member	30/06/2020	-
4.	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent BOD Member	29/06/2017	-
5.	Ông/Mr. Tống Văn Nga	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent BOD Member	26/04/2021	-
6.	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	Thành viên HĐQT/ BOD member	25/04/2022	-
7.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT/ BOD member	25/04/2022	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Bolat Duisenov	6/6	100%	-
2.	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	6/6	100%	-
3.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	6/6	100%	-
4.	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	6/6	100%	-
5.	Ông/Mr. Tống Văn Nga	6/6	100%	-
6.	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	6/6	100%	-
7.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	6/6	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management (BOM)'s activities by the BOD*

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT 6 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

Pursuant to the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance, the BOD carried out inspections and supervision of the BOM in relation to business operations and the implementation of resolutions of the GMS and the BOD during the first six months of 2026, with key activities as follows:

a. Giám sát việc xây dựng, cập nhật và triển khai kế hoạch kinh doanh *Supervision of revenue and profit planning*

HĐQT giám sát việc xây dựng, cập nhật và đánh giá định kỳ theo quý kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2026, nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động của Công ty bám sát định hướng chiến lược đã đề ra.

The Board of Directors supervised the preparation, periodic quarterly updates, and evaluation of the Company's revenue and profit plans during the first six months of 2026 to ensure that the Company's operations remained aligned with its approved strategic direction.

b. Chỉ đạo và giám sát chương trình phát triển bền vững: *Direction and supervision of the Company's sustainable development programs*

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai các chương trình phát triển bền vững của Công ty theo định hướng phát triển dài hạn. Bên cạnh đó Tiểu ban Phát triển bền vững (ESG) đã hoạt động chủ động và bài bản, đảm bảo mọi chính sách phát triển bền vững của HĐQT được giám sát chặt chẽ, triển khai đúng mục tiêu và phản ánh minh bạch trong các báo cáo chuẩn quốc tế. Nhờ đó, các sáng kiến ESG của Cotecons không chỉ mang tính cam kết mà còn được đo lường bằng những tác động thực chất.

Committed to its sustainable development objectives, the BOD directed and closely supervised the implementation of the Company's sustainable development programs in line with its long-term development strategy. In parallel, the ESG operated proactively and systematically, ensuring that the Board's sustainability policies were closely monitored, effectively implemented, and transparently reflected in reports prepared in accordance with international reporting standards. As a result, Cotecons' ESG initiatives have delivered tangible and measurable impacts beyond commitments.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Cotecons tiếp tục ghi nhận nhiều giải thưởng và sự ghi nhận trong lĩnh vực phát triển bền vững. Những thành tựu này là minh chứng cho hiệu quả của chiến lược phát triển bền vững được HĐQT xây dựng và chỉ đạo thực hiện một cách nhất quán, đồng thời phản ánh những nỗ lực của Ban Điều hành và Tiểu ban Phát triển bền vững trong quá trình triển khai các sáng kiến ESG trên thực tế:

During the first six months of 2026, Cotecons continued to receive numerous awards and recognitions for its sustainability achievements. These achievements demonstrate the effectiveness of the sustainability strategy consistently developed and overseen by the Board of Directors, while also reflecting the dedicated efforts of the Management and the Sustainability (ESG) Subcommittee in implementing ESG initiatives across the Company's operations:

- 35.933.778 giờ an toàn tại các dự án của Cotecons Group.
35,933,778 safe working hours across Cotecons Group's projects.
- Hơn 122 nhân sự được đào tạo về kiểm kê khí nhà kính.
More than 122 employees trained in greenhouse gas inventory.
- 33.990 phần quà được trao tặng cho công nhân trong dự án Xây Tết.
33,990 gift packages presented to workers under the "Xây Tết" program.
- 1.263 lượt khám sức khỏe miễn phí cho công nhân.
1,263 free health check-ups provided to workers.

- 33.063 cây bản địa được trồng từ 2022-2026 để phục hồi rừng đầu nguồn.
33,063 native trees planted during the period 2022–2026 to restore upstream forests.
- 10,1 tỷ đồng thu được từ việc thu hồi và tái chế thép vụn tại công trường.
VND10.1 billion generated from the recovery and recycling of scrap steel at construction sites.
- Top 50 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Tiêu biểu Việt Nam 2026 (Top 50 CSA)
Top 50 Sustainable Enterprises in Vietnam 2026 (Top 50 CSA)
- Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh theo ngành (ESG10).
Top 10 Green ESG Enterprises in Vietnam by Industry (ESG10)
- Top 17 Doanh nghiệp tiên phong phát triển bền vững ngành xây dựng Việt Nam 2026 (VSCF 2026)
Top 17 Pioneering Enterprises in Sustainable Development in Vietnam's Construction Industry 2026 (VSCF 2026).

c. Giám sát các giao dịch với bên liên quan

Supervision of related-party transactions

HĐQT giám sát các giao dịch với bên liên quan, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị Công ty. Trên cơ sở nguyên tắc minh bạch xuyên suốt trong hoạt động của Coteccons, các giao dịch liên quan (bao gồm giao dịch với công ty con, các bên có liên quan đến người nội bộ...) đều được báo cáo đầy đủ, kịp thời để HĐQT xem xét và quyết định trên cơ sở thông tin đầy đủ, công bằng và minh bạch.
The BOD supervised related-party transactions to ensure compliance with applicable regulations. In line with Coteccons' principle of transparency throughout its operations, all related transactions (including transactions with subsidiaries and entities related to internal persons) were fully and clearly reported to the BOD, which made decisions based on sufficient information, fairness, and transparency.

d. Giám sát việc công bố thông tin và các nguyên tắc quản trị Công ty

Supervision of information disclosure and corporate governance practices

Trong 6 tháng đầu năm 2026, dưới sự giám sát của HĐQT, Coteccons tiếp tục duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin và không ngừng nâng cao các chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt. Những nỗ lực này được ghi nhận khi Công ty tiếp tục đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 trong khuôn khổ IR Awards, đánh dấu năm thứ 6 liên tiếp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán.

During the first six months of 2026, under the supervision of the Board of Directors, Coteccons continued to strictly comply with information disclosure regulations while further enhancing its corporate governance practices in line with best practices. These efforts were recognized as the Company once again achieved the Information Disclosure Standard 2026 under the IR Awards, marking its sixth consecutive year of meeting the market's information transparency criteria.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) thông qua việc tổ chức Shareholders' Day 2026, tạo diễn đàn để Ban Lãnh đạo cập nhật kết quả kinh doanh, chia sẻ định hướng phát triển dài hạn và tăng cường đối thoại cởi mở với cổ đông, nhà đầu tư về chiến lược, quản trị và triển vọng của Công ty.

In addition, the Company continued to strengthen its Investor Relations (IR) activities by organizing Shareholders' Day 2026, providing a platform for the Management to update shareholders and investors on business performance, share the Company's long-term development strategy, and promote open dialogue on its strategy, corporate governance, and future prospects.

4. Hoạt động của các tiểu ban Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Director's subcommittees

HĐQT Coteccons hiện có 05 tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động hiệu quả cho từng lĩnh vực, gồm: Ủy ban Quản trị Cấp cao, Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự, Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro, Tiểu ban Phát triển bền vững.

The BOD of Coteccons currently operates through five specialized committees to enhance governance efficiency across key areas: the Executive Committee, the Strategy Committee, the Human Resources and Remuneration Committee, the Risk - Compliance Management and Internal Audit, and the ESG Committee.

a. Ủy ban quản trị cấp cao (ExCom)
Executive Committee (ExCom)

Với vị thế Industry Leader, và mục tiêu hướng đến là Great Company, Coteccons đã mạnh mẽ tái thiết để sở hữu một hệ thống quản trị nội tại vững chắc và linh hoạt - chính là tiền đề quan trọng để Coteccons tự tin nâng tầm định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

As an Industry Leader with the aspiration of becoming a Great Company, Coteccons has undertaken a comprehensive organizational transformation to build a strong and agile governance system, laying the foundation for its next phase of growth.

Coteccons đã triển khai một phương án tái thiết tổ chức mang tính mẫu chốt là mô hình ExCom (Ủy ban Quản trị cấp cao), gồm nhóm lãnh đạo điều hành cấp cao với các nhân sự quản lý chủ chốt, chịu trách nhiệm triển khai chiến lược, vận hành, ra quyết định lớn hằng ngày. Theo đó, ExCom có vai trò điều hành, giám sát và phát triển tổ chức, đảm bảo sự phát triển bền vững cho Coteccons và các công ty thành viên.

Coteccons established the Executive Committee (ExCom), comprising senior executives and key management personnel responsible for implementing the Company's strategy, overseeing operations, and making significant operational decisions. ExCom is responsible for directing, supervising, and developing the organization, while supporting the sustainable development of Coteccons and its subsidiaries.

Với vai trò cầu nối giữa chiến lược của HĐQT và hoạt động thực thi, ExCom đã cho thấy khả năng đảm nhiệm việc triển khai, quản lý và kiểm soát hoạt động để đưa chiến lược vào thực tế. Nhờ có ExCom, Coteccons có thể tăng tốc ra quyết định và linh hoạt trong vận hành, giảm độ trễ nếu mọi quyết định phải qua quá nhiều cấp phê duyệt.

Acting as the link between the Board of Directors' strategic direction and execution, ExCom has played an important role in implementing strategy, overseeing operations, and ensuring effective execution. The establishment of ExCom has also enhanced the Company's decision-making efficiency and operational agility by reducing delays associated with multi-level approval processes

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Chủ tịch Ủy ban Chairman of the Committee
2	Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Thành viên thường trực, phụ trách Khối Thương mại Permanent Member, in charge of Commercial Division
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên phụ trách BU1 Member, in charge of BU1
4	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Thành viên phụ trách BU2 Member, in charge of BU2
5	Ông/Mr. Nguyễn Tấn Tiến	Thành viên phụ trách BU4 Member, in charge of BU4
7	Bà/Ms. Nguyễn Trình Thùy Trang	Thành viên phụ trách Khối Nội chính Member, in charge of Back Office Division

b. Tiểu ban Chiến lược
Strategy Committee

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022.

Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	Trưởng Tiểu ban/ Chairman of the Committee
2	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Thành viên/ Member
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ Member

c. Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự
Human Resources and Remuneration Committee

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022 và Quyết định chỉ định thành viên của Trưởng Tiểu ban số 01/2025/QĐ-TB ngày 10/06/2025.
Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022 and the Appointment Decision of the Subcommittee Head No. 01/2025/QĐ-TB dated June 10, 2025.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	Trưởng Tiểu ban/ Chairman of the Committee
2	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Thành viên/ Member
3	Bà/Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Thành viên/ Member
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên/ Member

d. Tiểu ban kiểm toán và rủi ro
Risk - Compliance Management and Internal Audit

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022.
Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	Trưởng Tiểu ban Chairman of the Committee

e. Tiểu ban Phát triển bền vững
ESG Committee

Được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 13B/2022/NQ-HDQT ngày 14/12/2022 và Quyết định chỉ định thành viên của Trưởng Tiểu ban số 3698/2025/QĐ-TB.ESG ngày 10/06/2025.
Established pursuant to Resolution No. 13B/2022/NQ-HDQT of the Board of Directors dated December 14, 2022, and the Appointment Decision of the Subcommittee Head No. 3698/2025/QĐ-TB.ESG dated June 10, 2025.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	Trưởng Tiểu ban Chairman of the Committee
2.	Bà/Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Thành viên/ Member
3.	Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Thành viên/ Member
4.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ Member
5.	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Thành viên/ Member
6.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên/ Member
7.	Bà/Ms. Đinh Minh Đoàn Trinh	Thành viên/ Member
8.	Ông/Mr. Nguyễn Tấn Tiến	Thành viên/ Member
9.	Ông/Mr. Vũ Thanh Hà	Thành viên/ Member
10.	Ông/Mr. Trần Duy Thanh	Thành viên/ Member
11.	Bà/Ms. Đinh Thị Ngọc Bích	Thành viên độc lập Independent Member
12.	Ông/Mr. Đặng Mậu Chiến	Thành viên độc lập Independent Member

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Resolutions/ Decisions of the BOD (Semi-annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2026/NQ-HDQT	02/02/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chia cổ phiếu thưởng đợt 1. <i>Approval of the increase in the Company's charter capital and the amendment to the Company's Charter following the completion of the first bonus share distribution.</i>	100%
2.	02/2026/NQ-HDQT	02/02/2026	Thông qua việc bổ sung ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT trong các hoạt động đầu tư ra nước ngoài. <i>Approval of the additional authorization granted to the Chairman of BOD in relation to overseas investment activities.</i>	100%
3.	03/2026/NQ-HDQT	26/03/2026	Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the issuance of shares to increase the Company's share capital from owners' equity.</i>	100%
4.	04/2026/NQ-HDQT	04/05/2026	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Đua, thu hồi cổ phiếu ESOP và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan. <i>Approval of the dismissal of Mr. Nguyen Van Dua from the position of Deputy General director, the forfeiture of ESOP shares, and the approval of related-party transactions.</i>	100%
5.	05/2026/NQ-HDQT	14/05/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chia cổ phiếu thưởng đợt 2. <i>Approval of the increase in the Company's charter capital and the amendment to the Company's Charter following the completion of the second bonus share distribution.</i>	100%
6.	06/2026/NQ-HDQT	04/06/2026	Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại nước ngoài. <i>Approval of the establishment of the Company's representative office overseas.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Board of Supervisors (semi-annual report in 2026):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of BOS:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Gia Hoàng	Trưởng BKS/ <i>Head of BOS</i>	20/10/2025	Cử nhân kế toán - kiểm toán <i>BA in Accounting and Auditing</i>
2.	Ông/Mr. Zhaidarzhan Zatayev	Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>	25/04/2022	Cử nhân tài chính <i>BA in Finance</i>
3.	Ông/Mr. Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>	20/10/2025	Cử nhân Tài chính - Quản trị kinh doanh <i>BA in Finance & Business Administration</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of BOS*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Gia Hoàng	03	100%	100%	
2.	Ông/Mr. Zhaidarzhan Zatayev	03	100%	100%	
3.	Ông/Mr. Vũ Hoàng Nam	03	100%	100%	

3. Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS/ *Details of the BOS's meetings*

Stt No.	Cuộc họp/ <i>Meeting</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Contents</i>
1.	Cuộc họp số 01 <i>Meeting No. 1</i>	03/03/2026	Đánh giá và thảo luận về kế hoạch kiểm toán nội bộ. <i>Review and discussion of the internal audit plan.</i>
2.	Cuộc họp số 02 <i>Meeting No. 2</i>	04/04/2026	Trao đổi và thống nhất nội dung dự thảo Báo cáo Kiểm toán nội bộ <i>Discussion and Alignment on the Contents of the Draft Internal Audit Report</i>
3.	Cuộc họp số 03 <i>Meeting No. 3</i>	25/06/2026	Thảo luận về: Đánh giá hoạt động năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027 của Ban Kiểm Soát <i>Discussion on: Review of FY2026 Operations and FY2027 Operating Plan of the Board of Supervisors</i>

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông/ *Supervising BOD, BOM and shareholders by BOS:*

- Tham dự một số cuộc họp quản trị của công ty để giám sát sự chỉ đạo của HĐQT/ Ban TGD với các phòng chức năng.
The BOS attended several corporate governance meetings to oversee the direction provided by the Board of Directors and the BOM to the functional departments.
- BKS đã tiếp tục thực hiện kế hoạch hoạt động cho 6 tháng đầu năm 2026, vào báo cáo đến HĐQT, Ban TGD để nắm thông tin và chỉ đạo các phòng ban chức năng trong công ty phối hợp với BKS triển khai công việc.

The BOS developed the operational plan for the first 6 months of 2026 and submitted it to BOD/ BOM, and to direct relevant departments to coordinate with BOS in implementation

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers:

- BKS đã phối hợp với ban Kiểm toán nội bộ triển khai kiểm toán các phòng chức năng, các dự án tại công trường.
The BOS coordinated with the Internal Audit Department to conduct audits of functional departments and construction site projects.
- Gửi Báo cáo đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của công ty hàng quý.
Quarterly reports were submitted by the BOS evaluating the company's financial position and operational performance.

6. Chi tiết một số hoạt động đã thực hiện của BKS trong 6 tháng đầu năm 2026 liên quan đến công tác giám sát đối với HĐQT, Ban TGD/ Details of certain activities carried out by the BOS in first 6 months of 2026 in relation to its supervisory duties over the BOD and the BOM

Thời gian Date	Nội dung Contents
03/01/2026	Gửi Báo cáo đánh giá rủi ro trong việc quản lý môi trường tại các dự án của Coteccons <i>Submitted a risk assessment report on environmental management practices at Coteccons' projects</i>
04/03/2026	Gửi thông báo đến Ban RCA về việc phối hợp kiểm toán nội bộ <i>Issued a notification to the RCA Board regarding coordination of an internal audit</i>
06/04/2026	Gửi Báo cáo Kiểm toán nội bộ Coteccons <i>Submitted the internal Audit report</i>
30/04/2026	Gửi ý kiến về đánh giá quy trình chọn lựa NTP/NCC hiện tại <i>Submitted recommendations regarding the assessment of the current subcontractor and supplier selection process</i>
13/05/2026	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty Quý 3 năm tài chính 2026. <i>Submitted Q3 FY2026 assessment report on the Company's operating performance</i>
15/06/2026	Gửi đánh giá và kiến nghị thông qua báo cáo kiểm toán dự án của Công ty Unicons <i>Submitted the project audit report for Unicons, including assessments and recommendations</i>
29/06/2026	Gửi ý kiến về hoạt động kiểm tra tuân thủ đột xuất tại các dự án của Coteccons <i>Submitted recommendations regarding compliance audit conducted at Coteccons' projects</i>

7. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the BOS and Audit Committee (if any): Không có/None

IV. Ban Điều hành/Board of Management

Họ và tên Name	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Phó TGD/ Deputy CEO	22/08/1978	Xây dựng/ Construction	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Phó TGD/ Deputy CEO	01/06/1977	Xây dựng/ Construction	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Phó TGD/ Deputy CEO	01/08/1978	Xây dựng/ Construction	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Bà/ Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Phó TGD/ Deputy CEO	20/01/1982	Kinh tế, Văn hóa/ Economics, Culture	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Ms. Trần Thị Thanh Vân	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	03/04/1993	Cử nhân tài chính doanh nghiệp Bachelor of Corporate Finance	02/01/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty và cập nhật các quy định pháp luật, thông lệ quản trị mới, trong 06 tháng đầu năm 2026, Coteccons đã tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức "Quản trị công ty đại chúng – Pháp lý chuyên sâu và thực tiễn" dành cho Thư ký Công ty và các nhân sự chủ chốt. Đồng thời, Công ty cũng tham gia các hội thảo và chương trình đào tạo về quản trị công ty, phát triển bền vững và tuân thủ pháp luật chứng khoán như sau:
To enhance corporate governance capabilities and keep abreast of the latest legal requirements and corporate governance best practices, during the first six months of 2026, Coteccons organized the training program entitled "Corporate Governance for Public Companies – Advanced Legal Framework and Practical Applications" for the Company Secretary and key personnel. In addition, the Company participated in the following workshops and training programs on corporate governance, sustainability, and securities law compliance:

- Hội thảo tham vấn ý kiến thành viên thị trường đối với dự thảo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty (CG Code) 2026
Consultation Workshop on the Draft 2026 Corporate Governance Code (CG Code 2026)
- Diễn đàn Mùa Đại hội đồng cổ đông 2026: Tuân thủ hay Bứt phá – Hiệu quả hay Bền vững
Annual General Meeting Season Forum 2026: Compliance or Breakthrough – Efficiency or Sustainability
- Tham dự chương trình hướng dẫn về báo cáo khí hậu theo tiêu chuẩn GRI – ISSB
Training Program on Climate Reporting in accordance with the GRI and ISSB Standards
- Hội nghị phổ biến một số nội dung tại Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết; Quy chế sửa đổi, bổ sung quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con.
Conference on the Dissemination of Key Provisions of the Listing and Trading Regulations for Listed Securities, and the Amended and Supplemented Information Disclosure Regulations of the Vietnam Exchange (VNX) and its Subsidiaries
- Hội thảo nâng cao minh bạch tài chính thông qua áp dụng Chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS)
Workshop on Enhancing Financial Transparency through the Adoption of International Financial Reporting Standards (IFRS)
- Tham gia chương trình Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập báo cáo tài chính
Training program on Securities law compliance and common errors in the preparation of financial statements
- Tham gia Hội nghị “Phát hành chứng khoán – Động lực cho tăng trưởng kinh tế”
Conference entitled "Securities Issuance – A Driver of Economic Growth"

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

- Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company
Xem Phụ lục 1 đính kèm/ Please refer to Annex 1
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.
Xem Phụ lục 2 đính kèm/ Please refer to Annex 2
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company’s subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*
- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of BOM, the BOS, Chief Executive Officer (CEO) have been founding members or members of BOD, or CEO in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):*

Xem Phụ lục 2 đính kèm/ *Please refer to Annex 2*

- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành/ *Transactions between the*

Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, BOS, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO)

Không có/ *None*

- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of BOD, members of the BOS, Director (General Director) and other managers:*

Không có/ *None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Please refer to Annex 3*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:*

Xem Phụ lục 4 đính kèm/ *Please refer to Annex 4*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

Không có/ *None*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

Archived: Above

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name, and seal)



BOLAT DUSENOV

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
ANNEX 1: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
I	HDQT/ BOD										
1	Bolat Duisenov	-	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					30/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Talgat Turumbayev	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					29/06/2017			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Herwig Guido H. Van Hove	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					30/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4	Tan Chin Tiong	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					29/06/2017			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5	Tổng Văn Nga	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					26/04/2021			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
6	Phạm Quang Vũ	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
7	Võ Hoàng Lâm	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
II	BKS/ BOS										
1	Ngụy Gia Hoàng	-	Trưởng BKS/ <i>Head of BOS</i>					20/10/2025			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Vũ Hoàng Nam	-	Thành viên BKS/ <i>BOS Member</i>					20/10/2025			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Zhaidarzhan Zatayev	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
III	BAN TGD/ BOM										
1.	Võ Hoàng Lâm		Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2.	Trần Ngọc Hải		Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3.	Nguyễn Chí Thiện		Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4.	Nguyễn Trinh Thùy Trang		Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
IV	NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC/ OTHER INTERNAL PERSONS										
1.	Trần Thị Thanh Vân		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					15/08/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2.	Đinh Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền Công bố thông tin kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Authorized person to disclose information and Person in charge of Corporate Governance</i>					13/09/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
V	BÊN LIÊN QUAN/ RELATED PARTIES										
1.	Kustocem pte. Ltd.							2012			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>
2.	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Đầu tư Thành Công/ <i>Success Investment and Business One Member Company Limited</i>							26/06/2014			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationshi p with the Company
3.	THE8TH PTE. Ltd.							06/08/2019			Cổ đông lớn/ Major shareholder
4.	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Unicons/ Unicons Investment Construction Company Limited							30/05/2013			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
5.	Công ty TNHH Covestcons/ Covestcons Company Limited							31/03/2017			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
6.	Công ty TNHH Sinh Nam Facade/ Sinh Nam Facade Company Limited							29/03/2025			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
7.	Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt Nam/ UG M&E (Vietnam) Limited							29/05/2025			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
8.	Coteccons Construction, Inc.							23/10/2023			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
9.	Coteccons Construction LLC							15/2/2025			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
10.	Coteccons Construction KZ Ltd.							23/5/2025			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
11.	Coteccons Construction (Cambodia) Co. Ltd.							29/5/2025			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary
12.	Coteccons India Construction Private Limited							04/01/2025			Công ty con trực tiếp/ Direct Subsidiary

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationshi p with the Company
13.	Coteccons Construction Singapore Pte. Ltd.							07/10/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
14.	Công ty TNHH GEO Foundations Việt Nam							25/05/2026			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
15.	Công ty TNHH Sinh Nam Metal (Myanmar)/ <i>Sinh Nam Metal Company Limited (Myanmar)</i>							29/03/2025			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
16.	Công ty Cổ phần CTD FutureImpact/ <i>CTD FutureImpact Joint Stock Company</i>							28/6/2021			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
17.	Công ty TNHH Solaresco-1/ <i>Solaresco-1 Company Limited</i>							13/08/2020			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
18.	Công ty TNHH CTD Materials/ <i>CTD Materials Company Limited</i>							12/10/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
19.	Công ty TNHH Coteccons Nest/ <i>Coteccons Nest Company Limited</i>							06/10/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
20.	Công ty TNHH Sân Chơi Mới/ <i>New Playground Company Limited</i>							02/12/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
21.	Công ty TNHH VN Solutions/ <i>VN Solutions Company Limited</i>							31/10/2023			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
22.	"Coteccons KZ" LLP							08/07/2025			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
23.	Coteccons Georgia Construction LLC							20/02/2026			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
24.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC/ <i>FCC Infrastructure Investment Joint Stock Company</i>							21/07/2014			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>
25.	Công ty Cổ phần Thương mại Quảng Trọng/ <i>Quang Trong Commercial Joint Stock Company</i>							18/12/2007			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>
26.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiteccons/ <i>Hiteccons Investment Joint Stock Company</i>							02/10/2017			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>
27.	Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons <i>The Executive Board of the Trade Union at Coteccons Construction Joint Stock Company</i>		Tổ chức Chính trị - Xã hội <i>Socio-Political Organization</i>					29/10/2025			Tổ chức Chính trị - Xã hội <i>Socio-Political Organizatio</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, GIÁM ĐỐC (TGD) VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TGD) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

ANNEX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS, AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE COMPANY THAT ITS MEMBERS OF BOM, THE BOS, DIRECTOR (GENERAL DIRECTOR) HAVE BEEN FOUNDING MEMBERS OR MEMBERS OF BOD, OR CEOS IN THREE (03) LATEST YEARS

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Unicons/ <i>Unicons Investment Construction Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024, 28/2025/NQ-HDQT, 05/12/2025	-	2.321.562.740.458	- Chi phí xây dựng/ <i>Construction costs</i> - Chi phí Thuê thiết bị/ <i>Equipment rental costs</i> - Doanh thu cho thuê văn phòng, tiện ích/ <i>Revenue from office and utility rentals.</i>
2	Công ty TNHH Sinh Nam Facade/ <i>Sinh Nam Facade Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	222.445.006.082	- Chi phí xây dựng/ <i>Construction costs</i> - Doanh thu cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office leasing</i> - Doanh thu tiện ích VP/ <i>Revenue from office utilities</i> - Chuyển tiền cho vay/ <i>Loan disbursements</i> - Thu tiền nợ vay/ <i>Loan collection</i> - Lãi từ cho vay/ <i>Interest income from loans</i>
3	Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt Nam/ <i>UG M&E (Vietnam) Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	9.334.231.514	- Chi phí xây dựng/ <i>Construction costs</i> - Doanh thu cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office leasing</i> - Doanh thu tiện ích VP/ <i>Revenue from office utilities</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4	Công ty TNHH CTD Materials/ CTD Materials Company Limited	Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	65.785.065.117	- Chi phí cung cấp VTXD/ <i>Costs of supplying construction materials</i> - Doanh thu cung cấp dịch vụ hỗ trợ / <i>Revenue from support services</i> - Doanh thu xây dựng / <i>Construction income</i>
5	Chi nhánh Coteccons tại Đài Loan <i>Taiwan Branch</i>	Chi nhánh/ <i>Branch</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	70.770.273.336	- Góp vốn thành lập Chi nhánh/ <i>Capital contribution to establish a branch</i> - Chi hệ phí phục vụ hoạt động kinh doanh/ <i>Payment on behalf of the Company for business operation expenses</i>
6	Văn phòng đại diện Kusto Group Pte. Ltd tại Tp. HCM/ <i>Kusto Group Representative Office in Hcmc</i>	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn Kusto Group Pte.Ltd và Người nội bộ của Coteccons/ <i>A related company of the major shareholder Kusto Group Pte. Ltd and the related- person of Coteccons</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	19/2020/NQ- HDQT, 21/09/2020	-	122.064.420	- Doanh thu cho thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Revenue</i>
7	Công ty TNHH Bất động sản Ladona/	Người có liên quan của Kustocem			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six</i>	24/2021/NQ- HDQT, 07/12/2021	-	33.088.817.221	- Doanh thu xây dựng/ <i>Construction revenue</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Ladona Properties Company Limited</i>	Pte.Ltd - Cổ đồng lớn của Công ty/ <i>A related company of Kustocem Pte.Ltd - major shareholder</i>			<i>months of 2026</i>				
8	Công ty TNHH Kusto Management Việt Nam/ <i>Kusto Management Vietnam Company Limited</i>	Công ty có liên quan của Cổ đồng lớn Kusto Group Pte.Ltd và Người nội bộ của Coteccons/ <i>A related company of the major shareholder Kusto Group Pte. Ltd and the related- person of Coteccons</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	23/2024/NQ- HDQT, 11/10/2024	-	18.538.113	- Doanh thu cho thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Revenue</i>
9	CÔNG TY TNHH COVESTCO NS	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six months of 2026</i>	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	1.224.437.200	- Thu hộ chi hộ / <i>Collection and payment of due diligence (DD) fees</i>
10	COTECCONS CONSTRUCT	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2026/ <i>first six</i>	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	14.221.440.000	- Giao dịch góp vốn thành lập cty con/ <i>Capital contribution transaction for the establishment of a subsidiary</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	ION SINGAPORE				<i>months of 2026</i>				

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
ANNEX 3: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1.	Bolat Duisenov		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					1.795.897	1,57%	
	Gulmira Zhussupova							0	0%	Vợ/ Wife
	Duisenov Zhakan							0	0%	Bố/ Father
	Duisenov Nagiya							0	0%	Mẹ/ Mother
	Zhakan Imangali							0	0%	Con/ Child
	Zhakan Inkara							0	0%	Con/ Child
	Zhakan Mira							0	0%	Con/ Child
	CTCP Giáo dục và Công nghệ Atrix/ Atrix Education and Technology JSC							0	0%	Cổ đông/ Shareholder (49,9%)
	CTCP Quản lý Đầu tư An Thịnh/ An Thinh Investment Management JSC							0	0%	Cổ đông/ Shareholder (49,9%)
	PilotX Ventures/ PilotX Ventures							0	0%	Cổ đông/ Shareholder (98,7%)
	Công ty TNHH Covestcons/ Covestcons Company Limited							0	0%	Chủ tịch Công ty/ Chairman
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Thành viên Hội đồng thành viên/ Chairman of the Members' Council

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
2.	Talgat Turumbayev		Thành viên HDQT/ BOD Member					2.337.520	2,05%	
	Aiman Kassabekova							0	0%	Vợ/ Wife
	Bexultan Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Iskander Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Alina Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Abulkhair Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Sapargali Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Nurzhamila Seitaliyeva							0	0%	Chị gái/ Sister
	Nurgali Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Artyk Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Kustocem Pte. Ltd.							20.442.798	17,9%	Giám đốc/ Director
3.	Herwig Guido H. Van Hove		Thành viên HDQT/ BOD Member					0	0%	
	Wilfried van Hove							0	0%	Bố/ Father
	Hilde Hofkens van den Brandt							0	0%	Mẹ/ Mother
	Greet van de Populiere							0	0%	Vợ/ Wife
	Louis van Hove							0	0%	Con/ Child
	Henri van Hove							0	0%	Con/ Child
	Marie-Sienna van Hove							0	0%	Con/ Child
	Hélène van Hove							0	0%	Con/ Child
	Kathleen van Hove							0	0%	Chị gái/ Sister

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Ortwin van Hove							0	0%	Em trai/ <i>Brother</i>
	Annelies van Hove							0	0%	Em gái/ <i>Sister</i>
	The8th Pte. Ltd.							12.137.053	10,6%	Giám đốc/ <i>Director</i>
	VAHOCA FUSION Pte Ltd							0	0%	Sở hữu/ <i>Owner</i> 100%
	Quỹ mạo hiểm INSEADALUMNI/ <i>INSEADALUMNI Venture Fund</i>							0	0%	Thành viên sáng lập và Giám đốc/ <i>Founder and Director</i>
	VAHOCA Photonics Pte Ltd							0	0%	Giám đốc/ <i>Director</i>
	VAHOCA Type One							0	0%	Giám đốc/ <i>Director</i>
	Thema Foundries BV							0	0%	Giám đốc/ <i>Director</i>
4.	Tổng Văn Nga		Thành viên HDQT/ <i>BOD Member</i>					0	0%	
	Nguyễn Thị Kim Phượng							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Tổng Thị Thanh Thùy							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Tổng Sơn Hùng							0	0%	Con/ <i>Child</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Tổng Việt Dũng	058C 261326 (At FPT)						0	0%	Con/ Child
5.	Tan Chin Tiong		Thành viên HDQT/ <i>BOD</i> Member					0	0%	
	Aw Siaw Peng							0	0%	Vợ/ Wife
	Tan Yin Ting Bryan							0	0%	Con/ Child
	Tan Yin Chuen Melvyn							0	0%	Con/ Child
	Stephanie Tan Yin Si							0	0%	Con/ Child
	Tan Lay Tin							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lay Leng							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lay Swan							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lay Koon							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lana							0	0%	Em gái/ Siste
	Tan Chin Ngiap							0	0%	Anh trai/ Brother
	Tan Kok Kheng							0	0%	Anh trai/ Brother
	Tan Chin Nam							0	0%	Em trai/ Brother
	Tan Chin Hian							0	0%	Em trai/ Brother
6.	Phạm Quang Vũ		Thành viên HDQT/ <i>BOD</i> Member					0	0%	

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Phạm Hoàng Tùng							0	0%	Con/ Child
	Phạm Hoàng Sơn							0	0%	Con/ Child
	Phạm Văn Rạng							0	0%	Bố/ Father
	Phạm Thị Nhít							0	0%	Mẹ/ Mother
	Phạm Thị Ánh Nguyệt							0	0%	Chị gái/ Sister
	Phạm Thị Hải							0	0%	Chị gái/ Sister
	Phạm Quang Tuyền							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Quang Tuyền							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Quang Viễn							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Thị Liễu							0	0%	Em gái/ Sister
	Phạm Đức Quang							0	0%	Em trai/ Brother
	Nguyễn Thị Thoa							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Thanh Hoa							0	0%	Con dâu/ Daughter-in- law
	Công ty TNHH DV- TM Vũ Sơn Tùng/ <i>Vu Son Tung Service and Trading Company Limited</i>							0	0%	Giám đốc/ Director

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
7.	Võ Hoàng Lâm		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/ <i>BOD Member cum Deputy CEO</i>					240.353	0,2%	
s	Lê Minh Lan Phương							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Nguyễn Thị Kim Lan							0	0%	Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
	Võ Hoàng Nghĩa							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Trần Thị Liễu							0	0%	Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Võ Thị Kim Oanh							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Đặng Hồng Hiếu							0	0%	Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
	Võ Hoàng Lai							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Nguyễn Thị Hồng							0	0%	Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Võ Hoàng Di							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Bùi Thị Trang							0	0%	Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>
	Võ Thị Kim Yến							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Võ Hùng Mạnh							0	0%	Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
	Võ Hoàng Phúc							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Võ Thị Kim Tuyền							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Lê Mai Duy							0	0%	Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
8.	Ngụy Gia Hoàng		Trưởng BKS					0	0%	
	Ngụy Đức							0	0%	Bố
	Nguyễn Thị Kim Liên							0	0%	Mẹ
9.	Vũ Hoàng Nam		Thành viên BKS					4.700	0,004%	
	Vũ Hoàng Đan							0	0%	Bố
	Trần Thị Lài							0	0%	Mẹ
	Vũ Thị Mai Anh							0	0%	Em
	Vũ Hoàng Minh							0	0%	Em
	Vũ Hoàng Đức							0	0%	Con
	Vũ Hoàng Khương							0	0%	Con
10.	Zhaidarzhan Zatajev		Thành viên BKS/ BOS Member					0	0%	
	Akbergenova Aigul							0	0%	Vợ/ Wife
	Zatajeva Aruzhan							0	0%	Con/ Child
	Zatajev Abay							0	0%	Con/ Child
	Zatay Maksat							0	0%	Con/ Child
	Zatajev Torekhan							0	0%	Bố/ Father

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Kozhabekova Gulzina							0	0%	Mẹ/ Mother
	Zatayeva Zhanar							0	0%	Chị/ Sister
	Zatayeva Zhazira							0	0%	Chị/ Sister
	Akbergenov Ryskhan							0	0%	Bố vợ/ Father-in-law
	Akbergenov Zhumagaisha							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Akbergenov Aidos							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
11.	Võ Hoàng Lâm Vui lòng xem Mục 7 - Phụ lục 3 Please find section 7 - Annex 3									
12.	Trần Ngọc Hải		Phó TGD/ Deputy CEO	044077000130	20/08/2022	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH/ DG of PDAMSO	Phường Tân Sơn, Tp.HCM/ Tan Son Ward, HCMC	199.125	0,17%	
	Đoàn Thị Phương Thảo							0	0%	Vợ/ Wife
	Trần Ngọc Thảo Như							0	0%	Con/ Child
	Trần Ngọc Hải My							0	0%	Con/ Child
	Đoàn Công Quan							0	0%	Bố vợ/ Father-in-law
	Võ Kim Anh							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Lự							0	0%	Mẹ/ Mother
13.	Nguyễn Chí Thiện		Phó TGD/ Deputy CEO					263.003	0,23%	
	Nguyễn Phụng							0	0%	Bố/ Father
	Lê Thị Út							0	0%	Mẹ/ Mother
	Nguyễn Thị Thu Hường							0	0%	Vợ/ Wife
	Ngô Thị Chi							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0%	Chị/ Sister
	Nguyễn Chí Tâm							0	0%	Em/ Brother

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Nguyễn Thị Thanh Phuong							0	0%	Em/ Sister
	Nguyễn Thị Thanh Hiên							0	0%	Em/ Sister
	Nguyễn Hà Anh Thư							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Chí Tân							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Hà Linh Đan							0	0%	Con/ Child
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of the Members' Council
14.	Nguyễn Trinh Thùy Trang		Phó TGD kiêm Giám đốc Vận hành/ Deputy CEO cum COO					367.806	0,32%	
	Lê Thị Toan							0	0%	Mẹ/ Mother
	Trịnh Hữu Quốc							0	0%	Con/ Child
	Trịnh Lộc Gia Phúc							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Trinh Cao Sơn							0	0%	Chị/ Sister
	Nguyễn Trinh Nam Long							0	0%	Anh/ Brother
	Nguyễn Trinh Cát Tường							0	0%	Em/ Sister
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Thành viên Hội đồng thành viên/ Chairman of the Members' Council
15.	Trần Thị Thanh Vân	105C081572	Kế toán trưởng/ Chief Accountant					6.700	0,01%	

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Lê Minh Triết							0	0%	Chồng/ Husband
	Lê Trần Trúc Đan							0	0%	Con/ Child
	Trần Văn Đức							0	0%	Bố/ Father
	Lê Văn Học							0	0%	Bố chồng/ Father-in-law
	Huỳnh Hòa Dung							0	0%	Mẹ chồng/ Mother-in-law
	Trần Thành Vinh							0	0%	Anh/ Brother
	Lê Huỳnh Nhã Uyên							0	0%	Chị chồng/ Sister-in-law
16.	Đinh Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền Công bố thông tin kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/Authorized person to disclose information and Person in charge of Corporate Governance					15.630	0,01%	
	Nguyễn Thanh Dũng							1.146	0,001%	Chồng/ Husband
	Nguyễn Thu An							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Thảo Phương							0	0%	Con/ Child

*Tỷ lệ sở hữu theo Danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/06/2026.

The ownership ratio according to the Shareholder List provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation as of 30 June 2026.

PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
ANNEX 4: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS ON SHARES OF THE LISTED COMPANY

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period ⁽¹⁾		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period ⁽²⁾		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1.	Bolat Duisenov	Người nội bộ/ Internal person	1.710.379	1,57%	1.795.897	1,57%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
2.	Talgat Turumbayev	Người nội bộ/ Internal person	2.226.210	2,05%	2.337.520	2,05%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
3.	Vũ Hoàng Nam	Người nội bộ/ Internal person	4.200	0,004%	4.700	0,004%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
4.	Võ Hoàng Lâm	Người nội bộ/ Internal person	228.908	0,21%	240.353	0,2%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
5.	Trần Ngọc Hải	Người nội bộ/ Internal person	199.500	0,18%	199.125	0,17%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period ⁽¹⁾		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period ⁽²⁾		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
6.	Nguyễn Chí Thiện	Người nội bộ/ Internal person	270.270	0,25%	263.003	0,23%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
7.	Nguyễn Trinh Thùy Trang	Người nội bộ/ Internal person	350.292	0,32%	367.806	0,32%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
8.	Đinh Thị Hồng Thắm	Người nội bộ/ Internal person	14.700	0,01%	15.630	0,01%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
9.	Trần Thị Thanh Vân	Người nội bộ/ Internal person	6.615	0,01%	6.700	0,01%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1

Lưu ý/ Note:

(1) Theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 25/12/2025.

According to the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC on December 25, 2025.

(2) Theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 30/06/2026.

According to the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC on 30 June, 2026.